

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 50/2022/HSST

Ngày 30 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Hồng Canh

Ông Nguyễn Thành Lâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn H; Sinh ngày 27/8/1991; Nơi ĐHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phan Văn Hanh và bà Nguyễn Thị Tinh; Vợ: Cao Thị Quý; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Bị hại: Anh Trần Thanh N – Sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 11, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình anh Trần Thanh N, trú tại khu 11, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ làm nghề gặt lúa thuê nên anh N có thuê thêm người lái máy gặt và đóng bao tải lúa, trong đó có bị cáo Phan Văn H, anh Lý Văn Thọ – Sinh năm 1985, trú tại thôn Khau Lang, xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, anh Nguyễn Đức Hạnh (tên gọi khác là Minh) – Sinh năm 1980, trú tại khu 3, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Trong thời gian làm thuê, bị cáo H và anh Thọ, anh Hạnh được gia đình anh N sắp xếp ở tại phòng ngủ bên trái cạnh cầu thang tầng 1 đối diện với phòng ngủ của vợ chồng anh N. Sáng ngày

23/9/2022, gia đình anh N có việc riêng đi vắng nhà nên nhờ H, anh Thọ và anh Hạnh trông nhà giúp. Khoảng 09 giờ sáng ngày 23/9/2022, H đi lên phòng ngủ của mình để rút sạc điện thoại thì thấy cửa phòng của anh N đang mở, H đứng từ ngoài nhìn vào trong phòng thấy dưới nền nhà tại vị trí gần chân giường tiếp giáp với tủ nhựa đựng quần áo có để 01 con lợn đất màu vàng loại dùng để tiền tiết kiệm. Lúc này, anh Hạnh đang hái rau ở ngoài cổng nhà, còn anh Thọ đang ngồi uống nước ở bàn ngoài sân, thấy không ai chú ý, nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền bên trong con lợn đất. H đi vào phòng của anh N cầm con lợn đất lên phòng ngủ bên trái trên tầng 2 nhà anh N. Tại đây H thả rơi con lợn từ khoảng cách 20cm xuống chiếu tre trải sẵn trên nền nhà làm con lợn đất bị nứt rìa ra, thông qua khe nứt H luồn tay vào đẩy lên thì con lợn đất bị rơi ra 01 mảnh vỡ to, H nhặt mảnh vỡ đó cho vào giỏ đựng quần áo màu đỏ trong phòng, rồi cầm con lợn đất úp ngược xuống làm cho tiền tiết kiệm trong con lợn đất cùng một số mảnh vỡ rơi ra nền nhà. Thấy vậy, H nhặt các mảnh vỡ bị rơi ra bỏ vào trong giỏ quần áo, kiểm tra số tiền rơi ra trong con lợn đất thì phát hiện tổng số tiền là 11.202.500đ gồm: nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau từ 10.000đ đến 500.000đ và 5 tờ tiền mệnh giá 500đ. H bỏ lại 5 tờ tiền mệnh giá 500đ vào trong giỏ quần áo cùng các mảnh vỡ của con lợn đất, còn số tiền 11.200.000đ H đút vào túi quần đang mặc. Đến ngày 03/10/2022, anh N đi lên tầng 2 để dọn quần áo thì phát hiện các mảnh vỡ của con lợn đất cùng 5 tờ tiền mệnh giá 500đ trong giỏ quần áo nên đã kiểm tra thì phát hiện con lợn đất đựng tiền tiết kiệm để trong phòng ngủ của anh N bị mất và đã trình báo cơ quan Công an.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại phòng ngủ tầng 2 (phòng đầu tiên bên trái cầu thang) 16 mảnh vỡ thạch cao cùng 5 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500đ và tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật.

Quá trình Điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho anh Trần Thanh N số tiền 2.500đ (gồm 5 tờ tiền mệnh giá 500đ). Bị cáo H đã bồi thường cho gia đình anh N số tiền 15.000.000đ, gia đình anh N đã nhận số tiền bồi thường trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSTT ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt Bị cáo Phan Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh N số tiền 15.000.000đồng

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 16 mảnh vỡ của con lợn đất (loại dùng để đựng tiền tiết kiệm) màu vàng – trắng.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho anh Trần Thanh N số tiền 2.500đ (gồm 5 tờ tiền mệnh giá 500đ).

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Đối với người bị hại vắng mặt, Kiểm sát viên và bị cáo đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy bị hại vắng mặt nH đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai; Lời khai nhận của bị cáo đều thống nhất, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 23/9/2022, tại nhà ở của gia đình anh Trần Thanh N ở khu 11, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, nhân lúc gia đình anh N đi vắng, không có ai ở nhà, bị cáo Phan Văn H đã có hành vi đập vỡ 01 con lợn đất rồi trộm cắp số tiền 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng) của gia đình anh N nhằm mục đích để tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt đến 03 năm tù.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nH hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an ninh xã hội, pháp luật của Nhà nước, xâm phạm đến tài sản của cá nhân, được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản của mình, ảnh hưởng lớn trong đời sống của cộng đồng dân cư. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án nH vẫn thực hiện. Mục đích của bị cáo là trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Do đó cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Phan Văn H là người có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; Bị cáo có ông nội là ông Phan Thắng Lợi là người có công với cách mạng được Hội đồng nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng hai, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s, Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nhất thời phạm tội, nếu không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Qua xác minh của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy cho thấy, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 2.500đ (gồm 5 tờ tiền mệnh giá 500đ) quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại anh Trần Thanh N, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho anh N số tiền trên, anh N đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết là phù hợp.

- Đối với: 16 mảnh vỡ của con lợn đất (loại dùng để đựng tiền tiết kiệm) màu vàng – trắng là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, bị hại không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh N số tiền 15.000.000đồng, gia đình anh N đã nhận số tiền bồi thường trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, cần xác nhận là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật

[10] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan Văn H

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Thanh N số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), gia đình anh N đã nhận số tiền bồi thường trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 16 mảnh vỡ của con lợn đất (loại dùng để đựng tiền tiết kiệm) màu vàng – trắng.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 14/12/2022).

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho anh Trần Thanh N số tiền 2.500đ (gồm 5 tờ tiền mệnh giá 500đ).

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Hồ sơ công tác THAHS;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hồng

